

Bản án số: 14/2018/DS-PT

Ngày: 18-10-2018

V/v “*tranh chấp đất đai theo quy
định của pháp luật về đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Việt Thanh và ông Đinh Huy Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Đinh Thị Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018 về *tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Xóm M, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hạnh: Ông Dương Lê Ước A - Luật sư Công ty luật TNHH N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng A, chung cư Viện chiến lược khoa học Bộ công an, đường Nguyễn Chánh, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Văn H (tên thường gọi Trần Văn H); địa chỉ: Xóm M, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hiến: Bà Lê Thị L; địa chỉ: Xóm 13, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 31 tháng 10 năm 2017)

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn D; địa chỉ: Xóm M, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Xóm M, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. (Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 10 năm 2017)

+ Bà Lê Thị L; địa chỉ: Xóm M, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

4. **Người làm chứng:** Ông Cao Thanh T, ông Vũ Văn D, ông Đỗ Xuân H, ông Cao Đăng L, ông Cao Văn B, ông Cao Hoàng Đ; đều trú tại: Xóm M, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

5. **Người kháng cáo:** Bà Hoàng Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vợ chồng bà Hoàng Thị H ông Nguyễn Văn D và vợ chồng ông Trần Văn H (tên gọi khác H) bà Lê Thị L là hàng xóm láng giềng có đất liền kề nhau tại xóm M, xã Q, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, trong quá trình sử dụng đất đã xảy ra tranh chấp.

Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2017, được sửa đổi bổ sung ngày 24/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà H, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Dg trình bày:

Nguồn gốc mảnh đất gia đình bà H đang sử dụng là do vợ chồng bà nhận chuyển nhượng của ông Cao Đăng Ng năm 1984, diện tích 432m² (khi giao nhận đất chỉ giao nhận tổng diện tích, không có sơ đồ góc cạnh). Ngày 24/9/1996 gia đình bà H được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Kim Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số H600664 mang tên ông Nguyễn Văn D (thửa số 20, tờ bản đồ số 38, diện tích 510m² gồm có: Đất thổ canh 140 m², đất ao 135 m², đất thổ cư 235 m²). Phía Nam thửa đất nhà bà H là một đường thẳng tiếp giáp với hành lang an toàn giao thông đường chánh Quốc lộ 10 (ATGTĐB) mới được cải tạo đi qua khu vực xóm M, xã Q (trước đây tiếp giáp với các hộ liền kề trong đó có đất của gia đình ông H, sau khi các hộ này bị thu hồi hết đất thì đất nhà bà H tiếp giáp với hành lang an toàn giao thông đường chánh Quốc lộ 10). Tháng 9/2013 gia đình ông H cố tình chiếm dụng một phần hành lang ATGTĐB và một phần đất thổ canh phía nam của gia đình bà H để xây dựng nhà kiên cố. Trong đơn khởi kiện bà H xác định phần đất bị gia đình ông H lấn chiếm: Chiều dài 9,1m; chiều ngang phía Đông 0,30m; chiều ngang phía Tây 1,25m. Tại phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên tòa sơ thẩm bà H thay đổi về diện tích bị lấn chiếm là 7,76 m² (6,9 x 8,95), trị giá 10.000.000đ. Dựa vào kết quả thẩm định tại chỗ của Tòa án huyện Kim Sơn ngày 26/12/2017 bà H yêu cầu: *Buộc gia đình ông H phải tháo dỡ các công trình làm trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình bà H và buộc gia đình ông H trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm (chiếm dụng) là 7,76m² thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của gia đình bà H.*

Bà H cho rằng việc gia đình ông H căn cứ vào bức tường xây phía sau nhà

đang ở hiện nay là ranh giới đất giữa hai nhà và đưa ra xác nhận của những người làm chứng là không đúng; vì năm 1994 phía sau nhà ông H là một cái hũng đất do Hợp tác xã quản lý, sau đó được Nhà nước đo phân giới cắm bằng cọc tre, chưa xây dựng gì mà bức tường đó do nhà ông H tự xây năm 2013.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H đã xem và thừa nhận hiện trạng đất gia đình bà đang sử dụng đúng như sơ đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình ngày 27/02/2016.

Trong bản tự khai ngày 08/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày:

Nguồn gốc đất gia đình bà L đang sử dụng là của ông Trần Văn Kh (bố đẻ ông H) cho, đã được UBND huyện Kim Sơn cấp GCNQSDĐ số AP 682176 ngày 20/10/2009 (thửa 79, tờ bản đồ số 38 xã Q, tổng diện tích là 283,1 m²); trong đó có 100 m² đất ở, 183,1 m² đất trồng cây hàng năm khác thời hạn sử dụng lâu dài. Năm 2012 Nhà nước giải phóng mặt bằng theo dự án nâng cấp, cải tạo QL10 đoạn Ninh Phúc – cầu Diên Hộ, gia đình ông bà đã bị thu hồi 198m², còn lại 85,1m² đất trồng cây hàng năm khác. Sau khi giải phóng mặt bằng gia đình ông bà xây dựng nhà kiên cố trong phần đất còn lại, xây chưa hết đất, chưa đến ranh giới phía Bắc của gia đình ông bà với ranh giới phía Nam của gia đình bà H là bức tường gạch chỉ xây từ năm 1994 hiện vẫn còn làm ranh giới đất giữa hai nhà. Nay vợ chồng bà H cho rằng gia đình ông bà lấn chiếm đất nhà bà H là không đúng nên ông bà không chấp nhận trả đất.

Trong quá trình thẩm định bà L đã nhận mốc giới đất của nhà ông bà vượt quá bức tường đã xây năm 1994 lấn sang đất nhà bà H có hình tam giác KT cạnh phía Nam 0,6m, cạnh phía Tây 1,5m, cạnh đáy 1,5m (như mô tả trong biên bản, sơ đồ thẩm định). Tại phiên tòa sơ thẩm bà L thừa nhận đã nhận sai mốc giới, nhận vượt qua bức tường là quá kích thước diện tích đất được sử dụng hợp pháp. Bà L xác định lại quyền sử dụng đất hợp pháp của gia đình bà đúng như thực tế tính từ bức tường gia đình bà đã xây năm 1994 trở vào phần đất bà đã xây nhà, đúng như sơ đồ trong GCNQSDĐ được cấp năm 2009 và sơ đồ trong phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 27/02/2016.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/10/2018 UBND xã Q có cung cấp tài liệu chứng cứ và xác nhận:

Đối với đất của gia đình bà H: Theo hồ sơ đăng ký ruộng đất năm 1987 đứng tên ông D thuộc tờ bản đồ số 5, thửa số 125 có tổng diện tích là 432m²; đến năm 1996 gia đình ông D được cấp GCNQSDĐ vị trí tại tờ bản đồ số 38, thửa 20, tổng diện tích 510 m²; hồ sơ địa chính năm 2016 do Trung tâm kỹ thuật và môi trường tỉnh Ninh Bình đo vẽ kết quả hiện trạng thửa đất thuộc tờ bản đồ số 42, thửa 133 có tổng diện tích 544,3 m², khi đo đạc hộ ông D có tham gia chứng kiến nhưng không ký xác nhận vào phiếu xác nhận đo đạc hiện trạng; đất gia đình ông D đang sử dụng so với năm 1987 tăng 78 m², so với năm 1996 tăng 34,3 m².

Đối với đất của gia đình ông H: Nguồn gốc nhận chuyển quyền từ bố đẻ là ông Trần Văn Kh, đã được UBND huyện Kim Sơn cấp GCNQSDĐ số AP 682176 ngày 20/10/2009 với tổng diện tích 283,1 m² (100 m² đất ở, 183,1 m² đất trồng cây hàng năm sử dụng lâu dài) thuộc thửa 79, tờ bản đồ địa chính số 38 lập năm 1996. Năm 2011 UBND huyện Kim Sơn đã ra quyết định thu hồi của gia đình ông H 198m² (100 m² đất ở, 98m² đất trồng cây hàng năm) để làm đường, diện tích đất còn lại là 85,1 m². Năm 2016 theo kết quả đo đạc của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình thì phần đất còn lại của hộ ông H là 93,7 m² tại thửa 135, tờ bản đồ số 42. Về mốc giới cố định của hộ ông H là bờ tường gạch gia đình ông H xây trước khi tách đất năm 2009. UBND xã đề nghị giải quyết theo hướng giữ nguyên hiện trạng để tránh cho các bên bị thiệt hại.

Ngày 15/01/2018 Trưởng xóm M là ông Vũ Văn D, xóm phó là ông Cao Hoàng Đ và các ông Cao Thanh T, Cao Văn B, Cao Đăng L, Đỗ Xuân H là hàng xóm ký xác nhận (Trong đơn trình bày của bà L) bức tường bao phía Bắc đất của gia đình ông H là ranh giới với đất với gia đình bà H được gia đình ông H xây năm 1994.

Tại bản án số 03/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đòi quyền sử dụng đất bị lấn chiếm đối với vợ chồng ông Trần Văn H (H) và bà Lê Thị L.

- Giữ nguyên hiện trạng đất đang sử dụng của các gia đình hiện nay (có sơ đồ chi tiết kèm theo).

- Yêu cầu gia đình bà Hoàng Thị H cùng với gia đình ông Trần Văn H (H) căn cứ quyết định của bản án này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục điều chỉnh về thông tin thửa đất của gia đình mình đang sử dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H được trả lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA 2735 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm, ngày 04/6/2018 bà Hoàng Thị H kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm; lý do: Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn đưa ra xét xử với hàng loạt sai phạm trong việc áp dụng điều luật và không phù hợp với những tình tiết khách quan, không xem xét đầy đủ chứng cứ, bác bỏ sự thật của vụ án ... ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Hoàng Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xin thay đổi kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn đã vi phạm tố tụng, khi xem xét thẩm định tại chỗ là Thẩm phán Phan

Hữu Ý thực hiện nhưng đến khi xét xử lại do Thẩm phán Phạm Thế Anh làm chủ tọa phiên tòa; Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn không ra quyết định định giá tài sản, không đưa cơ quan tài chính tham gia định giá là vi phạm khoản 4 Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự; Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thẩm định viên không có tên trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án mà lại tham gia thẩm định giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bác yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn.

- Bà H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hoàng Thị H là nguyên đơn, do đó có quyền kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của bà H nộp trong hạn luật định, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí; hình thức, nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà H là hợp lệ, nội dung thay đổi kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 284 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm Đơn khởi kiện ngày 04/10/2017 của bà Hoàng Thị H là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm trong bản án đúng quy định tại các Điều 11, 12, 14, 63 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, ban hành, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 24/11/2017 bà H đã lựa chọn và làm đơn đề nghị Công ty cổ phần thẩm định giá khu vực I thẩm định giá diện tích đất tranh chấp, không yêu cầu Tòa án ra quyết định định giá tài sản; vì vậy, quan điểm của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm khoản 4 Điều 104 Bộ luật tố tụng là không có căn cứ. Việc xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án độc lập với việc thẩm định giá của tổ chức thẩm định giá, do đó bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thẩm định viên không có tên và không tham gia trong quá trình xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án là đúng theo quy định

tại Điều 101 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong Quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký số 19/2017QĐ-TA ngày 10/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn đã phân công Thẩm phán Phan Hữu Ý giải quyết vụ án, Thẩm phán dự khuyết là ông Phạm Thế Anh và ông Nguyễn Hữu Mạnh, do đó Thẩm phán Phạm Thế Anh làm Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với quyền sử dụng đất của gia đình bà H: Trên cơ sở lời khai của bà H, các tài liệu là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H600664 ngày 24/9/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn, Trích lục bản đồ địa chính tờ số 38 lập năm 1996 chỉnh lý 2016, ý kiến xác nhận ngày 05/01/2018 của UBND xã Quang Thiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ để xác định: Năm 1984 gia đình bà H nhận chuyển nhượng 432m² đất của ông Cao Đăng Ng, khi giao nhận đất chỉ giao nhận tổng diện tích, không có sơ đồ kích thước của thửa đất. Ngày 24/9/1996 gia đình bà H được Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên, đứng tên ông Nguyễn Văn D, thửa số 20, tờ bản đồ số 38, diện tích 510m², trong giấy chứng nhận chỉ ghi diện tích, không có kích thước chiều cạnh và sơ đồ của thửa đất. Như vậy, có thể xác định hiện tại gia đình bà H được quyền sử dụng 510m² đất các loại tại thửa số 20, tờ bản đồ số 38 xã Q lập năm 1996; quyền sử dụng diện tích đất nêu trên (510m²) của gia đình bà H là hợp pháp, được Nhà nước công nhận và bảo vệ. So sánh diện tích trong giấy CNQSDĐ và kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình ngày 27/02/2016 thì diện tích đất của gia đình bà Hạnh là 544,3 m², thửa 34,3 m² (không tính diện tích đất tranh chấp), so với kết quả thẩm định tại chỗ ngày 26/12/2017 của TAND huyện Kim Sơn thì thửa đất của gia đình bà H hiện đang sử dụng có diện tích 554,2m², thửa 44,2m². Ngoài tranh chấp với gia đình ông H thì gia đình bà H không có tranh chấp đất với các hộ liền kề khác.

[3.2] Đối với ranh giới đất giữa gia đình bà H và gia đình ông H hiện đang tồn tại một bức tường gạch, theo bà H bức tường này được gia đình ông H xây năm 2013, lúc này mới xảy ra tranh chấp nhưng bà H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình. Trên cơ sở lời khai của bà L về thời điểm xây bức tường, xét thấy phù hợp với xác nhận của UBND xã Q và những người làm chứng là ông D, ông Đ là cán bộ xóm và những người hàng xóm là ông T, ông B, ông L, ông H, từ đó có thể xác định bức tường được gia đình ông H xây năm 1994, trước khi gia đình ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đây là ranh giới đất giữa hai gia đình.

[3.3] Bà H cho rằng theo bản đồ địa chính lập năm 1996 được chỉnh lý năm 2016 phần đất phía Nam của gia đình bà giáp với đất đã bị thu hồi của nhà ông H, bà T và một phần đất nhà ông Q là một đường thẳng, nhưng thực tế hiện nay không phải là đường thẳng mà là đường gấp khúc, phần đất gia đình ông H lấn sang đất của nhà bà tạo nên đường gấp khúc đó. Qua xem xét tờ bản đồ địa

chính năm 1996 được chỉnh lý năm 2016 có tỷ lệ 1/1000 nên không thể hiện được những đoạn gấp khúc có kích thước nhỏ.

Trên cơ sở sơ đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình ngày 27/02/2016 thì phần đất giáp ranh giữa gia đình bà H và gia đình ông H là một đoạn thẳng trùng khít với đoạn thẳng chiều dài đất của gia đình bà H từ phía Đông sang phía Tây (BL 65: điểm số 10 đến điểm số 15 của sơ đồ), tương ứng với đoạn thẳng ranh giới đất phía Nam của gia đình bà H với đất của gia đình ông H kéo dài đến một phần đất của gia đình ông Q trong tờ bản đồ số 38 lập năm 1996 được chỉnh lý năm 2016.

[3.4] Trên cơ sở các chứng cứ và nhận định nêu tại các mục [3.1] đến [3.3] đủ căn cứ kết luận: Bà H chỉ căn cứ vào tờ bản đồ địa chính số 38 lập năm 1996 được chỉnh lý năm 2016 thể hiện đất phía Nam của gia đình bà giáp ranh với đất đã bị thu hồi của nhà ông H, bà T và một phần đất nhà ông Q là một đường thẳng, nhưng trên thực tế không phải là đường thẳng mà là đường gấp khúc để khởi kiện gia đình ông H là không đủ căn cứ để xác định gia đình ông H lấn chiếm (chiếm dụng) đất của gia đình bà H. Bức tường gạch được gia đình ông H xây năm 1994 là ranh giới đất của hai gia đình và diện tích đất hiện tại gia đình bà H đang sử dụng, không tính phần đất tranh chấp đang thừa 44,2m² đã đủ căn cứ chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp về đất đai của gia đình bà H không bị gia đình ông H xâm phạm. Bản án số 03/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hạnh là có căn cứ, đúng pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị H là không có căn cứ nên không được chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm nêu trên.

[4] Đối với quyền sử dụng đất của gia đình ông H: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 682176 ngày 20/10/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn và các tài liệu xác nhận về thu hồi đất, thì sau khi bị thu hồi đất để làm đường chánh QL10 gia đình ông H còn lại 85,1m² đất trồng cây hàng năm khác. Theo kết quả đo đạc của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình năm 2016, thửa đất của gia đình ông H có diện tích 93,7 m² tính cả phần đất tranh chấp tăng 8.6m²; theo kết quả thẩm định tại chỗ ngày 26/12/2017 của TAND huyện Kim Sơn thì thửa đất của gia đình ông H hiện đang sử dụng có diện tích 98,66m² tăng 13.56m². Cũng như gia đình bà H gia đình ông H thừa đất so với giấy tờ được cấp, nhưng trên cơ sở nhận định tại mục [3] nêu trên thì việc thừa đất của gia đình ông H không phải là do lấn chiếm của gia đình bà H.

[5] Án sơ thẩm xác định bà H phải chịu tiền chi phí thẩm định, thẩm định giá tài sản và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H là phù hợp với quy định tại Điều 147, 157, 165, 166 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thông qua việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử kiến nghị với Ủy ban nhân dân huyện Kim Sơn, Ủy ban nhân dân xã Q với chức năng, nhiệm vụ và

thẩm quyền của mình: Xem xét xử lý triệt để việc gia đình ông Trần Văn H xây nhà trái phép trên đất trồng cây hàng năm theo quy định của Luật đất đai.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị H không được chấp nhận nhưng vì bà H là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 100, 106, 166, 170, 202, 203 của Luật đất đai năm 2013;
Điều 163, 164, 175, 176 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2018/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn.

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H đòi quyền sử dụng đất bị lấn chiếm đối với vợ chồng ông Trần Văn H (H) và bà Lê Thị L.

- Giữ nguyên hiện trạng đất đang sử dụng của hai gia đình như hiện nay (có sơ đồ chỉ tiết kèm theo).

- Yêu cầu gia đình bà Hoàng Thị H cùng với gia đình ông Trần Văn H (H) căn cứ quyết định của bản án này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục điều chỉnh về thông tin thửa đất của gia đình mình đang sử dụng.

1.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H được trả lại số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA 2735 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hoàng Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/10/2018).

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- TAND huyện Kim Sơn;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Kim Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Nguyễn Tử Lượng

